

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **219/2024/HS-ST**
Ngày 06/8/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Ngọc Khương

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 206/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đăng P**, (tên gọi khác: Đào Thành P1, Vũ Việt H, Nguyễn Thanh T, Lê Văn B); sinh ngày 20/10/1957; Tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú. Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/10; Con ông Lê Đăng T1 và bà Lê Thị T2 (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 27/8/2002, tại Bản án 20/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 04/11/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án 20/HSST ngày 27/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, buộc Lê Đăng P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù (tại Bản án 130/HSST). Ngày 24/10/2006, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 22/12/1988, tại Bản án số 124/HSST bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xử phạt 04 năm tù về tội Giả mạo giấy chứng nhận.

Ngày 25/5/1993, bị Công an Q, thành phố Hồ Chí Minh, bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản” của công dân, xử phạt 12 tháng lao động cưỡng bức.

Ngày 14/3/1995, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang, xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản của công dân (tại Bản án 15-HS/TA). Ngày 25/11/1995, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 07/4/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ, xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” (tại Bản án số 57/HSST). Ngày 13/7/1999, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 28/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (tại Bản án số 265/2009/HSST). Ngày 08/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 04 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tại Bản án số 180/20016/HSST). Ngày 01/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, kể từ ngày 12/3/2024 cho đến nay – *Có mặt*.

- *Người bị hại*: Ông Dương Quang T3, sinh năm 1991; Trú tại: 9 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng P, sinh năm: 1957, không đăng ký hộ khẩu thường trú, không có nơi ở nhất định, là người có 01 tiền án, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích.

Khoảng 16 giờ ngày 24/02/2024, Lê Đăng P điều khiển xe gắn máy hiệu SYM Elegant, màu đỏ, biển số 49AA-059.80 lưu thông trên đường Q, thành phố B, theo hướng từ xã H về trung tâm thành phố B. Khi P điều khiển xe gắn máy biển số 49AA-059.80 đi đến khu vực chợ Đ, thuộc xã H, thành phố B, đã xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô hiệu Honda AriBlade, màu đen trắng, biển số 47B1-728.38 do anh Dương Quang T3, trú tại: Thôn E, xã H, thành phố B, điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả, anh T3 bị trầy xước ngoài da, đèn chiếu sáng phía trước của xe mô tô biển số 47B1-728.38 bị vỡ. Lúc này, anh T3 yêu cầu P bồi thường cho anh T3 số tiền 1.000.000 đồng tiền sửa xe mô tô biển số 47B1-728.38 nhưng P không có tiền bồi thường nên P nói dối anh T3 mang xe mô tô biển số 47B1-728.38 của anh T3 lên chỗ người quen của P ở thành phố B để sửa, thì anh T3 đồng ý. Do sợ bị P chiếm đoạt xe mô tô nên anh T3 nói với P để anh T3 điều khiển xe gắn máy biển số 49AA-059.80 của P, còn P điều khiển xe mô tô biển số 47B1-728.38 của anh T3, cùng đi về hướng trung tâm thành phố B để sửa xe, thì P

đồng ý. Khi P và anh T3 đi đến tiệm S, ở địa chỉ: D L, phường E, thành phố B do anh Dương Đức P2 làm chủ để thay đèn xe nhưng không có phụ tùng để thay nên anh T3 ra khu vực vỉa hè phía trước tiệm sửa xe ngồi. Lúc này, P thấy anh T3 thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 47B1-728.38 của anh T3. Phụng nói dối anh T3 ở tiệm S đợi, còn P điều khiển xe mô tô của anh T3 ra hãng mua phụ tùng để thay cho anh T3, thì anh T3 tin tưởng là thật nên đồng ý. Sau đó, P bỏ lại xe gắn máy biển số 49AA-059.80 của P tại tiệm S, rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B1-728.38 của anh T3 tẩu thoát. Còn anh T3 sau khi phát hiện bị P chiếm đoạt tài sản đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý. Đến ngày 11/3/2024, khi P đang điều khiển xe mô tô biển số 47B1-728.38 lưu thông tại địa bàn xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an xã E kiểm tra, phát hiện, rồi chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐDGTS ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu trắng đen, biển số 47B1-728.38, trị giá: 12.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Dấu vân tay trong mẫu cần giám định A (là 01 Danh bản, chỉ bản số 230. Họ tên: ĐÀO THÀNH PHƯƠNG. Sinh ngày 20/10/1957. Nơi thường trú: 2 N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Lập ngày 22/3/2024. Tại CATP. Buôn Ma T4) so với dấu vân tay trong mẫu so sánh M (là 01 BẢN SAO TÀI LIỆU LƯU TRỮ số 42 ngày 22/5/2024, của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đ. Danh bản, Chỉ bản số 121. Họ tên: ĐÀO THÀNH PHƯƠNG. Sinh ngày: //1957. Quê quán: Quận H, Hải Phòng. Lập ngày 02/3/2016. Tại: CATP. Buôn Ma T4) là của cùng một người.

Cáo trạng số: 220/CT-VKS-HS ngày 8 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Đăng P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đăng P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Đăng P mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu trắng đen, biển số 47B1-728.38 cho chủ sở hữu

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên ngày 24/02/2024, tại tiệm sửa xe của anh Dương Đức P2, ở địa chỉ: D L, phường E, thành phố B, bị cáo Lê Đăng P đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Dương Quang T3 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu trắng đỏ, biển số 47B1-728.38, trị giá là 12.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu và 01 tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

Quá trình điều tra xác định, 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu trắng đen, biển số 47B1-728.38, là tài sản của ông Dương Quang T3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản xe mô tô biển số 47B1-728.38 cho ông T3 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đăng P (tên gọi khác: Đào Thành P1, Vũ Việt H, Nguyễn Thanh T, Lê Văn B) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đăng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu trắng đen, biển số 47B1-728.38 cho ông Dương Quang T3 là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đăng P phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH